

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2022/DSST

Ngày: 14/02/2022.

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Huyền Trang**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

2/ Ông **Lê Anh Khoa**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 179/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 820/2021/QĐXX-ST ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** N.H.T.M.C.P.S.G.T.T (S.c.bank)

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **N.Đ.T.Đ** – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **N.L.T.S**, sinh năm 1977

Địa chỉ: 95-97-99 Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- **Bi đơn:** Bà **N.T.T.N**, sinh năm 1983 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: 112F Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/3/2015, bà N.T.T.N có ký kết với N.H.T.M.C.P.S.G.T.T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của bà N, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng quốc tế S.c.bank Visa với hạn mức sử dụng là 50.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,15%/tháng đến tháng 12/2018 tăng lãi suất lên 2,5%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.585.370.819đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà N chưa thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 49.682.754đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 30/6/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với lãi suất là 3%/tháng. Nay buộc bà N.T.T.N phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 14/02/2022 là 88.048.026đồng (trong đó: nợ gốc là 49.682.754đồng và lãi quá hạn là 38.365.272đồng) và lãi suất phát sinh sau ngày 14/02/2022 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong Hợp đồng đã ký kết.

Tại phiên tòa,

Bị đơn bà N.T.T.N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn bà N.T.T.N thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 14/02/2022 là 88.048.026đồng (trong đó: nợ gốc là 49.682.754đồng và lãi quá hạn là 38.365.272đồng) và lãi suất phát sinh sau ngày 14/02/2022 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong Hợp đồng đã ký kết. Đại diện nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà N.T.T.N theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng), mục đích của hợp đồng sử dụng thẻ là tiêu dùng cá nhân nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn có địa chỉ thường trú phường Cái Khế, quận Ninh Kiều nên xác định đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh

Kiểm theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa tiến hành các thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà N.T.T.N đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt thông báo hòa giải và quyết định xét xử nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà N là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: thời hiệu khởi kiện đảm bảo theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Xét về nội dung vụ án: theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng nguyên đơn và bị đơn ký kết ngày 30/3/2015 đã thể hiện việc bị đơn được nguyên đơn cấp hạn mức sử dụng thẻ tín dụng quốc tế S.c.bank Visa là 50.000.000đồng nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với lãi suất 3,75%/tháng, phù hợp theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó số tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tính đến ngày 14/02/2022 88.048.026đồng (trong đó: nợ gốc là 49.682.754đồng và lãi quá hạn là 38.365.272đồng) là phù hợp với quy định pháp luật, có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về lãi suất phát sinh: nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi suất phát sinh trong quá trình trả nợ được tính tiếp theo từ ngày 15/02/2022 cho đến khi bị đơn trả dứt nợ. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận theo Điều 22 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết, phù hợp với Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:***Áp dụng:***

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, Điều 466, và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn N.H.T.M.C.P.S.G.T.T.

Buộc bị đơn bà N.T.T.N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn N.H.T.M.C.P.S.G.T.T tổng số tiền 88.048.026 đồng (*tám mươi tám triệu, không trăm bốn mươi tám ngàn, không trăm hai mươi sáu đồng*). Trong đó nợ gốc là 49.682.754 đồng và lãi quá hạn là 38.365.272 đồng.

Lãi suất phát sinh trong quá trình trả nợ được thực hiện tính theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/3/2015, theo Điều 22 Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của N.H.T.M.C.P.S.G.T.T đã ký kết. Ngày tính lãi tiếp theo là ngày 15/02/2022 cho đến khi bà N.T.T.N trả dứt nợ.

2. Về án phí sơ thẩm: bị đơn bà N.T.T.N phải chịu 4.402.401 đồng. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003928 ngày 20/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Kim Luyến

Lê Anh Khoa

Lê Thị Huyền Trang

